

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 12.03.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Nguyễn Thị Bảo Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Long Ph (Ph Cù), sinh ngày: 01/01/1979; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Số 29/3A đường 659, ấp B Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Trần Văn L (chết) và mẹ Phạm Thị U (chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 59/2012/HSST ngày 27/07/2012 của Tòa án nhân dân huyện TB (nay là Thị xã TB), tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 83/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a, c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Chưa có, bị tạm giam ngày 17.12.2023; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp AĐ, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Hoàng A, sinh năm 2004; địa chỉ: Ấp BC, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Anh Lê Văn R, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp Q, xã AH, thị xã TB, tỉnh Tây

Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, Trần Long Ph chuẩn bị các công cụ để đi trộm cắp tài sản gồm: 01 cây kìm cộng lực, 01 cây mỏ lết, 01 bộ đoạn tự chế dùng để bẻ khoá xe, 01 chìa khoá xe, từ nhà tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đón xe buýt lên tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, Ph ngủ lại ở bãi đất gần bệnh viện.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 23/11/2023, Ph thức dậy, mang theo các dụng cụ chuẩn bị sẵn, đi bộ trên các tuyến đường tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Ph đi ngang Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh thuộc khu phố 5, Phường 3, tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Ph thấy cổng khép hờ không có bảo vệ nên đẩy cổng đi vào bên trong nhà xe, dùng kìm cộng lực cắt rào thép bằng lưới B40 và bẻ khoen cửa rào của nhà xe, lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 70D1-643.68 của anh Lê Hoàng A, sinh năm 2004, ngụ ấp BC, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh đang gửi tại bãi xe do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, ngụ ấp AĐ, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh quản lý. Sau khi lấy trộm được xe mô tô, Ph điều khiển xe đến nhà anh Lê Văn R, sinh năm 1967 tại ấp Q, xã AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, nói với anh R xe mô tô là Ph mượn của bạn ở khu vực Thomo (nước Campuchia), nhờ anh R đi theo Ph để trả xe và chở Ph về. Anh R tin tưởng nên điều khiển xe mô tô biển số 70L1-090.59 đi cùng Ph, khi đến khu vực cầu Đường Xuông, thuộc huyện ĐH, tỉnh Long An, Ph một mình điều khiển xe mô tô biển số 70D1-643.68 đi sang nước Campuchia bán cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 3.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong, bị cáo đến cầu Đường Xuông gặp anh R chở Ph về nhà, Ph cho anh R 300.000 đồng, số tiền còn lại Ph đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 69/KLĐG-TTHS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen – bạc, biển số 70D1-643.68, số khung: JA39E1570566 có giá 13.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSTPTN ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Long Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp Tây Ninh, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Long Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s

khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Long Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù .

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng xám; 01 quần tây vải màu xám; 01 đôi dép nhựa màu xanh loại bít mũi có chữ Toubujia; 01 kìm cộng lực thân màu xanh; 01 mỏ lết màu bạc; 01 bọc nylon màu vàng có quai xách; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 nón kết màu xám; 01 nón bảo hiểm màu trắng, lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen có chữ Nike

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Long Ph đồng ý bồi thường cho bà L 12.500.000 đồng

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tp Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tp Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Long Ph đã khai nhận: Do có ý định trộm cắp tài sản của người khác bị cáo chuẩn bị các công cụ để đi trộm cắp tài sản gồm: 01 cây kìm cộng lực, 01 cây mỏ lết, 01 bộ đoạn tự chế dùng để bẻ khoá xe, 01 chìa khoá xe, bị cáo đón xe buýt lên thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 04 giờ ngày 23/11/2023, bị cáo đi ngang Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Tây, bị cáo thấy cổng khép hờ không có bảo vệ nên đẩy cổng đi vào bên trong nhà xe, dùng kìm cộng lực cắt rào thép bằng lưới B40 và bẻ khoen cửa rào của nhà xe, lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 70D1-643.68 của anh Lê Hoàng A gửi tại bãi xe do bà Nguyễn Thị L quản lý. Sau khi lấy trộm được xe mô tô, bị cáo điều khiển xe đến nhà anh Lê Văn R, nói với anh R xe mô tô là bị cáo mượn của bạn ở khu vực Thomo (Campuchia), nhờ anh R đi theo để trả xe và chở bị cáo về. Anh R điều khiển xe mô tô đi cùng bị cáo, khi đến khu vực cầu Đường Xuông, thuộc huyện ĐH, tỉnh Long An, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 70D1-643.68 trộm được sang nước Campuchia bán cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 3.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong, bị cáo đến cầu Đường Xuông gặp anh R chở về nhà, bị cáo cho anh R 300.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân, xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời

khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã 05 lần thực hiện trộm cắp tài sản, tài sản trộm cắp được dùng làm nguồn sinh sống, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Long Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, bị cáo đã nhận thức được điều đó nhưng vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt.

Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Lê Văn R do không biết việc bị cáo Ph trộm cắp xe máy nên không xử lý.

Về các biện pháp tư pháp:

Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng giá trị chiếc xe bị mất, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Bà Nguyễn Thị L đã bồi thường cho anh Lê Hoàng A số tiền 12.500.000 đồng giá trị chiếc xe bị mất, anh Hoàng A không yêu cầu bồi thường thêm nên ghi nhận.

Về vật chứng:

- Một áo sơ mi dài tay màu trắng xám, một quần tây vải màu xám, một đôi dép nhựa màu xanh loại bít mũi có chữ Tuobujia, một kim cộng lực thân màu xanh, một mỏ lết màu bạc, một bọc nylon màu vàng có quai xách của bị cáo Trần Long Ph.

- Một áo sơ mi dài tay màu trắng, một nón kết màu xám, một nón bảo hiểm màu trắng lưỡi trai đen, một đôi dép quai ngang màu đen có chữ Nike của anh Lê Văn R. Không còn giá trị sử dụng tuyên tiêu hủy.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tội danh đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Long Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Long Ph 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17.12.2023

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự;

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị L đã bồi thường cho anh Lê Hoàng A số tiền 12.500.000 đồng, anh Hoàng A không yêu cầu bồi thường thêm nên ghi nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một áo sơ mi dài tay màu trắng xám, một quần tây vải màu xám, một đôi dép nhựa màu xanh loại bít mũi có chữ Tuobujia, một kim cộng lực thân màu xanh, một mỏ lết màu bạc, một bọc nylon màu vàng có quai xách của bị cáo Trần Long Ph.

- Một áo sơ mi dài tay màu trắng, một nón kết màu xám, một nón bảo hiểm màu trắng lưỡi trai đen, một đôi dép quai ngang màu đen có chữ Nike của anh Lê Văn R.

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Lưu : Tập án .
-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình